

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ- ST
Ngày 11-01-2022
V/v hủy kết hôn trái pháp
luật và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hồng

- Bà Lê Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15-12-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31-12-2021 giữa;

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh ngày 28-12-1995- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Triệu Thị H, sinh ngày 20-8-1995- Vắng mặt

HKTT: Thôn 2, xã Tân Linh, huyện L, tỉnh Y

Tạm trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày: Anh H và chị Triệu Thị H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1995 chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2013. Đến ngày 21-11-2014 anh H và chị H đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H và chị H hay cãi chửi nhau. Chị H đã sống ly thân anh H từ đó đến nay. Anh H xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung, tên là Đặng Văn Q, sinh ngày 23-9-2014. Cháu Q sống với anh H từ nhỏ, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Triệu Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 10, 11, 12, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Văn H và chị Triệu Thị H; giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ do anh Đặng Văn H cung cấp cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “*Hủy việc kết hôn trái pháp luật và Tranh chấp về nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 7 điều 28. Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Văn H, sinh ngày 28-12-1995 và chị Triệu Thị H, sinh ngày 20-8-1995 kết hôn với nhau ngày 21-11-2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Hội đồng xét xử thấy rằng thời điểm anh chị kết hôn anh H, sinh ngày 28-12-1995 chưa đủ tuổi kết hôn (18 tuổi 10 tháng 24

ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Y đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. **Điều kiện kết hôn**
Nam nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên;

Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn H và chị Triệu Thị H là quan hệ không hợp pháp do vậy không được pháp luật bảo vệ. Anh H có yêu cầu xin ly hôn, cần hủy việc kết hôn trái pháp luật căn cứ vào Điều 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có nội dung:

“Điều 4. Xử lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”

1.....

2. Trường hợp tại thời điểm kết hôn hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau:

a).....

b) *Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc có một bên yêu cầu quan hệ hôn nhân hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn một bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trường hợp có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì quyền nghĩa vụ của cha mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến thời điểm hủy việc kết hôn trái pháp luật được giải quyết theo quy định tại Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình*

Anh H yêu cầu giải quyết việc xin ly hôn với chị H. Do chị H không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của anh H do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quan điểm như đã viện dẫn ở trên.

[4] *Về con chung*: Anh H và chị H có một con chung, tên là Đặng Văn Q, sinh ngày 23-9-2014. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về phía chị H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H vắng mặt, mặc dù chị H biết được anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q nhưng chị H không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Q sống cùng anh H từ nhỏ, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh H và gia đình bố mẹ anh H, nguyện vọng của cháu Q muốn được ở cùng anh H. Để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu Q, cần giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q là có căn cứ pháp luật, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 10, 11, 12, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Văn H và chị Triệu Thị H. Hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 23-9-2014 cho anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Triệu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản

3- *Về án phí*: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002089 ngày 17-11-2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Triệu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh